

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh triển khai, thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an tại Công điện số 346/ĐK-HT ngày 20/9/2023 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Đẩy mạnh triển khai, thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, xây dựng các Nhiệm vụ đi kèm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả 05 nhóm tiện ích của Đề án 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện DVC trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá đề tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và các ứng dụng khác của tỉnh Bắc Giang trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

2. Phạm vi triển khai

2.1. Kế hoạch được triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với 5 nhóm tiện ích, bao gồm 24 nhiệm vụ:

- Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (bao gồm 03 nhiệm vụ).
- Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội (bao gồm 07 nhiệm vụ).
- Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 09 nhiệm vụ).
- Nhóm tiện ích hoàn thiện hệ sinh thái kết nối, khai thác, bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư (bao gồm 02 nhiệm vụ).
- Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 03 nhiệm vụ).

2.2. Đối tượng triển khai: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương, ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị).

2.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 10/2023 đến các năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 03 nhiệm vụ)

1.1. *Đẩy mạnh triển khai 53 DVC thiết yếu*

a) Nhiệm vụ

- Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06 (25 DVC thiết yếu theo Đề án 06/CP; 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022).

- Tuyên truyền đến người dân về giá trị, tiện ích khi tham gia TTHC trên DVC trực tuyến.

- Huy động, bố trí nguồn nhân lực có trình độ, am hiểu về CNTT (người trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, giáo viên...) để nghiên cứu, hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến tại nhà.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị có thủ tục trong 53 DVC thiết yếu.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

d) Lộ trình thực hiện: Theo lộ trình của Chính phủ, Bộ Công an.

1.2. *Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy*

a) Nhiệm vụ: Rà soát triển khai các dịch vụ công đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại CSDLQG về dân cư để thay thế các hình thức hồ sơ giấy.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có DVC toàn trình.

d) Lộ trình thực hiện

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát các DVC trên địa bàn để triển khai xây dựng các DVC không sử dụng hồ sơ giấy; xác định danh mục DVC đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên Hệ thống CSDLQG về dân cư; xây dựng bài toán tự động hóa tương tác DVC sau khi xác thực; rà soát dữ liệu số hóa làm giàu cho CSDLQG về dân cư nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ được xác thực qua CSDLQG về dân cư; hoàn thành trước ngày 30/11/2023.

- Công an tỉnh phối hợp hỗ trợ xây dựng công cụ số hóa, quy trình cập nhật, “làm sạch” và xác minh dữ liệu, đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức theo quy định; đề xuất Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an hỗ trợ công nghệ số hóa, phối hợp làm sạch và xác minh dữ liệu.

- Văn Phòng UBND tỉnh phối hợp tổ chức triển khai vận hành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa trên toàn tỉnh.

đ) Công cụ triển khai

- Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang.

1.3. Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

a) Nhiệm vụ: Tuyên truyền người dân cài đặt sử dụng ứng dụng VNeID, về ứng dụng VNeID đã có các DVC để người dân truy cập vào VNeID thực hiện các DVC trực tuyến; đánh giá hiệu quả và phản ánh những vướng mắc khi thực hiện DVC trực tuyến trên VNeID.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

d) Lộ trình thực hiện: Triển khai theo yêu cầu của Bộ Công an.

đ) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội (bao gồm 07 nhiệm vụ)

2.1. Khám, chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

a) Nhiệm vụ: 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc VNeID khi khám, chữa bệnh để thay thế cho thẻ Bảo hiểm y tế giấy.

- Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin liên quan đến việc khám, chữa bệnh triển khai cho các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh. Đề xuất trang bị thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD.

- Tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám, chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc mã QR Code, đọc chip trên CCCD.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ngoài công lập đầu tư

thiết bị đọc QR Code, đọc chip trên CCCD phục vụ khám, chữa bệnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Sở Y tế rà soát các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu đọc thẻ CCCD; hoàn thành trước ngày 20/11/2023.

- Đề xuất đầu tư mua thiết bị (*danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng để hướng dẫn mua sắm*); hoàn thành trước ngày 30/11/2023.

- Triển khai kết nối tích hợp các hệ thống thông tin liên quan việc khám, chữa bệnh với hệ thống CSDLQG về dân cư, ứng dụng VNeID; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Tích hợp đầu đọc với hệ thống khám chữa bệnh; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

đ) Công cụ triển khai

- VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

- Phần mềm khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh vận hành.

2.2. Triển khai sử dụng CCCD gắn chip, VNeID tại các tổ chức hành nghề công chứng

a) Nhiệm vụ

- Triển khai toàn bộ các tổ chức hành nghề công chứng đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin cá nhân, nơi thường trú.

- Chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng trang bị thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên CCCD gắn chip; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức hành nghề công chứng.

d) Lộ trình thực hiện

- Rà soát các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu đầu thẻ CCCD; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Triển khai đề xuất đầu tư mua thiết bị (*danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng*) gửi Công an tỉnh tổng hợp, hướng dẫn mua sắm; hoàn thành trước ngày 30/11/2023.

- Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức, phối hợp với Sở Tư pháp

xây dựng và hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng QR Code, đọc chip trên CCCD.

- Cài đặt, triển khai hướng dẫn và sử dụng đầu đọc; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, CCCD gắn chip.

e) Kinh phí mua sắm thiết bị: Các tổ chức hành nghề công chứng tự bố trí.

2.3. Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà nghỉ, khách sạn

a) Nhiệm vụ: Triển khai ứng dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành văn hoá thể thao và du lịch.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về dân cư tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

đ) Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID.

2.4. Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh

a) Nhiệm vụ: Triển khai ứng dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành y tế tỉnh Bắc Giang.

b) Đơn vị Chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về dân cư tại các cơ sở khám chữa bệnh; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

- Sở Y tế khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

đ) Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID, quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.5. Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài

a) Nhiệm vụ: Triển khai ứng dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về dân cư tại các nhà xe; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

- Sở Giao thông vận tải khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

đ) Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID.

2.6. Đẩy mạnh triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội

a) Nhiệm vụ

- Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về dân cư, định danh xác thực điện tử VNeID để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh phục vụ công tác xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh sử dụng hệ thống camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Rà soát các hệ thống giám sát xử lý vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh (nếu có để tận dụng); hoàn thành trước ngày 10/11/2023. Đề xuất đầu tư bổ sung mua thiết bị Cam AI giám sát phương tiện (danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng để hướng dẫn mua sắm); hoàn thành trước ngày 30/11/2023.

- Công an tỉnh đề xuất Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp Hệ thống CSDLQG về dân cư, xác thực định danh điện tử và CSDL quản lý, đăng ký phương tiện; Công an tỉnh phối hợp với sở Giao thông vận tải, các doanh nghiệp tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App Công dân số (*khi có*) và nộp phạt trực tuyến; phối hợp với Công an tỉnh đề xuất Cục Cảnh sát Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an tích hợp với VNeID, triển khai giải pháp hỗ trợ xử lý vi phạm (*ký biên bản, thanh toán tiền xử phạt...*) trên VneID; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

2.7. *Triển khai cho vay tín chấp công dân: Hộ nghèo, người có công.*

a) Nhiệm vụ:

- Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- Triển khai giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp danh sách người nghèo, cận nghèo; Công an tỉnh làm sạch dữ liệu sai lệch; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Công an tỉnh đề xuất Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an triển khai các giải pháp hỗ trợ cho vay, đối tượng vay được xác thực thông qua CSDLQG về dân cư, VneID; hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các Ngân hàng trên địa bàn triển khai, thực hiện.

đ) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID, Hệ thống CSDLQG về dân cư.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 09 nhiệm vụ)

3.1. Đảm bảo điều kiện công dân số

a) Nhiệm vụ: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

b) Cơ quan chủ trì:

- Công an tỉnh chủ trì cấp, kích hoạt tài khoản ĐDDT cho công dân.

- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo việc cung cấp chữ ký số cho người dân, doanh nghiệp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh

điện tử (Phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện xong trước ngày 15/12/2023).

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Báo Bắc Giang, Đài truyền hình tỉnh, Công an tỉnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội về lợi ích, các ứng dụng của tài khoản định danh điện tử (VNeID). Hỗ trợ khởi tạo chữ ký số cho người dân (*các doanh nghiệp VNPT, FPT... ứng dụng VNeID*) cam kết không thu phí đối với chữ ký số người dân sử dụng để thực hiện DVC).

- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các Ngân hàng trên địa bàn tổ chức, triển khai thực hiện mở tài khoản thanh toán cá nhân tại ngân hàng.

- Các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng phối hợp cấp phát chữ ký số cho công dân.

đ) Công cụ triển khai: Ứng dụng VneID, tạo lập tài khoản định danh điện tử.

3.2. Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) qua trực VDXP và NDXP

a) Nhiệm vụ: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về dân cư, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống, ứng dụng dùng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành khối chính quyền; hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử tỉnh; hệ thống tổng hợp xác thực và cung cấp dữ liệu tập trung*).

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an tích hợp tài khoản định danh điện tử và cử đầu mối hỗ trợ; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Đề xuất Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu và hỗ trợ tích hợp; phối hợp các cơ quan, đơn vị kiểm tra An ninh an toàn.

- Triển khai chính thức trước ngày 31/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: Cổng DVC, Hệ thống xử lý một cửa, Quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường mạng do tỉnh quản lý.

3.3. Kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

a) Nhiệm vụ: Tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin của tỉnh với hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 1832/BTTTT-THH ngày 16/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ 53 DVC thiết yếu theo Đề án 06.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông rà soát đánh giá đầu tư, thuê, nâng cấp phù hợp.

- Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh đề xuất Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu và hỗ trợ tích hợp, kiểm tra ANAT.

- Hoàn thành triển khai trước ngày 31/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: LGSP.

3.4. Truyền thông chính sách qua hệ thống Led, pano, áp phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

a) Nhiệm vụ: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06/CP.

b) Cơ quan chủ trì:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì loại hình truyền thông theo chức năng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì loại hình truyền thông truyền hình, truyền thanh, nền tảng số.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các tài liệu tuyên truyền.

- Triển khai công tác tuyên truyền.

- Duy trì thực hiện thường xuyên

đ) Công cụ triển khai: Các phương tiện truyền thông.

3.5. Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

a) Nhiệm vụ: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Nội vụ phối hợp với Công an tỉnh, Đại học Bách Khoa cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến (*trên phần mềm Daotao.ai*) cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô dưới 5.000 học viên.

- Các cơ quan, đơn vị đăng ký lập danh sách các học viên đào tạo trực tuyến về đề án 06 (*Thực hiện thường xuyên*)

- Thực hiện học tập trực tuyến trên website <https://daotao.ai>

- Kiểm tra đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo.

đ) Công cụ triển khai: Trên nền tảng đào tạo trực tuyến MOOC.

3.6. *Đẩy mạnh triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID*

a) Nhiệm vụ: Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện

- Nghiên cứu, thực hiện các tính năng tổ giác Tội phạm trên VNeID.

- Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.

- Thực hiện thường xuyên.

đ) Công cụ triển khai: VNeID.

3.7. *Triển khai hệ thống quản lý trường học*

a) Nhiệm vụ: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, hồ sơ chuyên môn, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

b) Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát các hệ thống quản lý trên địa bàn tỉnh để đề xuất đơn vị triển khai thí điểm; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Công an tỉnh đề xuất Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an phối hợp với doanh nghiệp xây dựng và triển khai giải pháp.

- Thí điểm tại 3 trường học (01 trường tiểu học, 01 trường THCS, 01 trường THPT) năm 2023 - 2024. Thực hiện thí điểm từ ngày 30/11/2023 đến ngày 31/12/2023.

- Đánh giá hiệu quả, đề xuất triển khai diện rộng trên địa bàn toàn tỉnh sau ngày 31/12/2023.

- Trường hợp có hệ thống thì tích hợp về LGSP tỉnh SSO với VNeID.

- Trường hợp chưa có thì phối hợp doanh nghiệp đầu tư.

- Triển khai mở rộng đến các trường trên địa bàn tỉnh.

đ) Công cụ triển khai

- Tài khoản VNeID.
- Hệ thống thông tin quản lý trường học.

3.8. Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

a) Nhiệm vụ: Hiển thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Triển khai sau khi cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện trên ứng dụng VNeID trên toàn quốc

- Công an tỉnh, Sở Tư pháp tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.

đ) Công cụ triển khai: VNeID.

3.9. Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

a) Nhiệm vụ: Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Công an tỉnh bám sát tiến độ triển khai việc tích hợp sổ sức khỏe điện tử, sổ lao động điện tử; hoàn thành trước ngày 31/3/2024.

- Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tuyên truyền hướng dẫn công dân thực hiện.

đ) Công cụ triển khai: VNeID.

4. Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái kết nối, khai thác, bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư (bao gồm 02 nhiệm vụ)

4.1. Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về dân cư, VNeID

a) Nhiệm vụ: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Công an tỉnh đề xuất Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tích hợp khai thác thông tin chỗ ở hợp pháp phục vụ DVC cư trú, tích hợp các giấy tờ nhà đất lên VNeID. Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Công cụ triển khai: Hệ thống CSDLQG về dân cư.

4.2. Quản lý Chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID

a) Nhiệm vụ:

- Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

- Giúp công tác hỗ trợ an sinh xã hội minh bạch, tiện lợi trong công tác thanh toán; giảm giấy tờ và công sức lao động của ngành.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND huyện, thành phố, Công an tỉnh làm sạch dữ liệu; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Phối hợp các ngân hàng triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tích hợp cung cấp thông tin đồng bộ vào CSDL an sinh xã hội thông qua VneID, CSDLQG về dân cư.

đ) Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID; số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

5. Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 3 nhiệm vụ)

5.1. Phân tích tình hình dân cư, lao động, du lịch thông qua lưu trú, tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

a) Nhiệm vụ: Thông qua CSDLQG về dân cư thực hiện phân tích tình hình dân cư, lao động, du lịch thông qua lưu trú, tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Lộ trình thực hiện:

- Công an tỉnh đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tình hình phân tích và cử đầu mối phối hợp; hoàn thành trước ngày 10/11/2023.

- Công an tỉnh đề xuất Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức theo quy định; hoàn thành trước ngày 30/11/2023.

- Các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...; lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...; lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...; tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý...;

- Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị tích hợp, hiển thị kết quả các chỉ tiêu trên hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Triển khai chính thức và hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: Hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của tỉnh, ứng dụng VneID.

5.2. Trung tâm Giám sát an ninh mạng (SOC) tỉnh

a) Nhiệm vụ: Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Lộ trình thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông rà soát đánh giá đầu tư, thuê, nâng cấp phù hợp

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp và phối hợp với Công an tỉnh giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Đề xuất UBND tỉnh tổ chức thực hiện.

đ) Công cụ triển khai: Trung tâm giám sát an ninh mạng.

5.3. Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối

a) Nhiệm vụ: Cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

b) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Lộ trình thực hiện:

- Các cơ quan, đơn vị đăng ký lập danh sách các học viên đào tạo người sử dụng cuối (end use). Thực hiện thường xuyên

- Thực hiện học tập trực tuyến trên website <https://daotao.ai>

- Kiểm tra đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 1, hoàn thành trong Quý I năm 2024.

đ) Công cụ triển khai: Phần mềm daotao.ai.

III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí địa phương, các nguồn xã hội hóa khác. Các cơ quan, đơn vị xác định rõ nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí kinh phí, chủ động sử dụng nguồn lực được giao trong dự toán theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện Đề án 06.

2. Trường hợp có khó khăn nguồn kinh phí để thực hiện Đề án, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Tài chính, Công an tỉnh để tổng hợp; Sở Tài chính phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu dự trù kinh phí; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quyết toán bảo đảm theo các quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh căn cứ Kế hoạch này chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện theo lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra; là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị có giải pháp công nghệ để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ; chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ chủ trì, phối hợp chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này.

3. Công tác thông tin, báo cáo

- Báo cáo tuần: Trước 15h00', ngày thứ 4 hằng tuần;

- Báo cáo tháng trước ngày 15 hằng tháng (thực hiện lồng ghép vào báo cáo Đề án 06/CP hằng tháng).

- Báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai thực hiện Đề

án 06 tỉnh (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ Đề án 06 Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch Đẩy mạnh triển khai, thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án 06. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 10/2/2023, QĐ số 1321/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của CT UBND tỉnh)
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn